

Hệ thống câu hỏi ôn tập

Chương 1 – Nhập môn CNXHKKH

Câu 1: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa...

- A. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
- B. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa
- C. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa
- D. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

Câu 2: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn về phương diện chính trị - xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp...

- A. Vô sản với tư sản
- B. Chủ nô với nô lệ
- C. Nông dân với địa chủ
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- a. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ chính trị - xã hội bước chuyển từ hình thái kinh tế tư bản chủ nghĩa sang hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- b. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ chính trị - xã hội bước chuyển từ xã hội phong kiến sang xã hội tư bản chủ nghĩa.
- c. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ kinh tế sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.
- d. Là hệ thống lý luận luận giải từ góc độ kinh tế sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Câu 4. Chỉ ra luận điểm đúng?

- a. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác.
- b. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba xu hướng của chủ nghĩa Mác.
- c. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba tiền đề tư tưởng của chủ nghĩa Mác.
- d. Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác.

Câu 5: Những nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng nào đã không luận chứng được một cách khoa học về bản chất và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản?

- A. A.Xmit và Đ. Ricácđô
- B. H.Xanh Ximông, S. Phuriê và R. Ôoen
- C. C. Mác và Ph. Ăngghen
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu 6: Chọn phương án đúng nhất: Hai phát kiến vĩ đại của C. Mác trên lĩnh vực nghiên cứu triết học và kinh tế chính trị học là sáng tạo ra:

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và học thuyết giá trị
- B. Phép biện chứng duy vật và học thuyết giá trị thặng dư
- C. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa tư bản độc quyền
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư

Câu 7. Ba nguồn gốc hình thành chủ nghĩa Mác là...?

- a. Học thuyết giá trị thặng dư, chủ nghĩa duy vật lịch sử, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- b. Triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.
- c. Thuyết tiến hóa, Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng và Thuyết tế bào.
- d. Triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 8. Chọn cụm từ dưới đây điền vào chỗ trống (...) để hoàn thiện luận điểm sau: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là những quy luật (...) của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Chính trị - xã hội.
- b. Kinh tế - xã hội.
- c. Văn hóa - xã hội.
- d. Tư tưởng - xã hội.

Câu 9. Chọn phương án đúng nhất: Quy luật chính trị - xã hội phản ánh quan hệ nào sau đây?

- a. Quan hệ giữa các hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất.
- b. Quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- c. Quan hệ giữa các cộng đồng dân cư trong xã hội.
- d. Quan hệ giữa các tổ chức trong xã hội.

Câu 10. Điền vào chỗ trống (...) để hoàn thiện luận điểm của V.I. Lênin: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của (...) là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa” .

- a. Giai cấp vô sản.
- b. Giai cấp tư sản.
- c. Tầng lớp trí thức.
- d. Tầng lớp doanh nhân.

Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Chương 2 - Sử mệnh lịch sử của GCCN

Câu 1: Chọn phương án đúng nhất: Sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân hiện đại gắn liền với sự ra đời và phát triển của:

- A. Sản xuất thủ công
- B. Công trường thủ công
- C. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 2: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là:

- A. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ, xây dựng chế độ phong kiến
- B. Xóa bỏ chế độ phong kiến, xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 3. Phạm trù trung tâm của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- a. Giai cấp nông nhân.
- b. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- c. Chuyên chính vô sản.
- d. Dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Giai cấp công nhân có nguồn gốc xuất thân từ những giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội?

- a. Giai cấp nông dân.
- b. Thợ thủ công.
- c. Tiểu tư sản.
- d. Từ tất cả giai cấp, tầng lớp.

Câu 5: Một số thuật ngữ khác nhau được C. Mác và Ph. Ăngghen sử dụng có nghĩa tương đồng với khái niệm giai cấp công nhân là:

- A. Giai cấp vô sản
- B. Giai cấp công nhân hiện đại
- C. Giai cấp công nhân đại công nghiệp
- D. Cả A, B, C

Câu 6: Giai cấp công nhân là tập đoàn người lao động sử dụng công cụ sản xuất có tính:

- A. Thủ công
- B. Công nghiệp
- C. Thô sơ
- D. Cả A, B, C

Câu 7. Hoàn thành luận điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen: “Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là (...) của bản thân nền đại công nghiệp” .

- a. Sản phẩm.
- b. Thành tựu.
- c. Kết quả.
- d. Chủ thể.

Câu 8. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, địa vị xã hội của giai cấp công nhân biểu hiện như thế nào?

- a. Là giai cấp thống trị và chiếm đoạt giá trị thặng dư.
- b. Giai cấp không có tư liệu sản xuất chủ yếu, phải bán sức lao động cho nhà tư bản và bị nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư.
- c. Giai cấp có tư liệu sản xuất nên làm chủ giá trị thặng dư.
- d. Giai cấp có lợi ích cơ bản thống nhất với lợi ích của giai cấp tư sản.

Câu 9. Chọn cụm từ dưới đây để hoàn thành luận điểm sau: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có lợi ích cơ bản (...) với lợi ích của giai cấp tư sản.

- a. Thống nhất.
- b. Phù hợp.
- c. Đối lập trực tiếp.
- d. Đối lập gián tiếp.

Câu 10. Sự khác nhau căn bản giữa giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa biểu hiện ở điều gì?

- a. Phương thức lao động, phương thức sản xuất.
- b. Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội.
- c. Nguồn gốc xuất thân của giai cấp công nhân.
- d. Sản phẩm lao động của giai cấp công nhân.

Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Chương 3 – CNXH và TKQĐ lên CNXH

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- a. Mâu thuẫn giữa tư liệu lao động với đối tượng lao động trong nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa.
- b. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- c. Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- d. Mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp lao động trong xã hội.

Câu 2. Tiêu chí nào là quan trọng nhất để C. Mác phân chia hai giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Ý thức giác ngộ của nhân dân lao động.
- b. Trình độ quản lý của Nhà nước.
- c. Trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất.
- d. Trình độ dân trí của xã hội.

Câu 3. Sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

- a. Giai đoạn thấp còn sự phân chia giai cấp, giai đoạn cao còn một giai cấp.
- b. Giai đoạn thấp sử dụng pháp quyền tư sản, giai đoạn cao sử dụng pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- c. Giai đoạn thấp làm theo năng lực, hưởng theo lao động, giai đoạn cao làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.
- d. Giai đoạn thấp thực hiện phân phối theo nhu cầu, giai đoạn cao thực hiện phân phối theo lao động.

Câu 4. C. Mác đã dựa vào nhân tố nào trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản để kết luận rằng xã hội tư bản sẽ chuyển sang xã hội xã hội chủ nghĩa?

- a. C. Mác đã phân tích những áp bức về tinh thần trong xã hội tư bản.
- b. C. Mác đã phân tích sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội tư bản.
- c. C. Mác đã phân tích những tiến bộ trong chủ nghĩa tư bản.
- d. C. Mác đã phân tích những quy luật kinh tế trong chủ nghĩa tư bản.

Câu 5. Trong các dự báo sau đây của C. Mác và Ph. Ăngghen, dự báo nào thuộc giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn.
- b. Không còn sự phân chia giai cấp.
- c. Mọi người làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu.
- d. Mọi người làm theo năng lực, hưởng theo lao động, vẫn còn pháp quyền tư sản.

Câu 6. Trong các dự báo của C. Mác, dự báo nào thuộc giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- a. Xã hội chưa thoát khỏi tàn tích của chủ nghĩa tư bản.
- b. Xã hội vẫn còn sự phân chia giai cấp đối kháng, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp thống trị xã hội.
- c. Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người.
- d. Vẫn còn sự tồn tại kết cấu kinh tế của chủ nghĩa tư bản bên cạnh kết cấu kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Là điện khí hóa nền sản xuất.
- b. Là tự động hóa nền sản xuất.
- c. Là tin học hóa nền sản xuất.
- d. Là xã hội hóa lực lượng sản xuất.

Câu 8. Chỉ ra luận điểm chính xác nhất?

- a. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu phong kiến.
- b. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa.
- c. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc.
- d. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản.

Câu 9. Chỉ ra luận điểm không chính xác?

- a. Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội xã hội chủ nghĩa là thời kỳ cải biến cách mạng lâu dài và phức tạp.
- b. Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp công nhân.
- c. Trong thời kỳ quá độ có thể và cần thủ tiêu mọi tàn tích của chủ nghĩa tư bản.
- d. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại nhiều tư tưởng - văn hóa cũ và mới đan xen, đấu tranh lẫn nhau.

Câu 10. Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Chính quyền của giai cấp lao động được thành lập. Nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ xã hội.
- b. Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng duy nhất tồn tại trong xã hội. Giai cấp công nhân là chủ thể toàn bộ giá trị văn hóa tinh thần của xã hội.
- c. Tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những nhân tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- d. Tồn tại kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ở đó, các chủ thể kinh tế đều chịu sự chi phối của quy luật thị trường.

Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm
Chương 4 – Dân chủ XHCN và Nhà nước XHCN

Câu 1: Đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện.

- A. Sự trấn áp
- B. Sự tổ chức
- C. Sự điều hành
- D. Cả A, B, C

Câu 2: Tổ chức nào thực hiện sự trấn áp đối với lực lượng chống đối, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- A. Đảng cộng sản
- B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa
- C. Nghiệp đoàn
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 3: Nhà nước xã hội chủ nghĩa là yếu tố cơ bản của...

- A. Nền dân chủ chủ nô
- B. Nền dân chủ tư sản
- C. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 4: Đặc trưng cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa là?

- A. Một kiểu nhà nước đặc biệt
- B. “Nửa nhà nước”
- C. “Nhà nước không còn nguyên nghĩa”
- D. Cả A, B, C

Câu 5: So với các nền dân chủ trước đây, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có điểm khác biệt nào?

- A. Không còn mang tính giai cấp
- B. Là nền dân chủ cho mọi giai cấp
- C. Là nền dân chủ rộng rãi nhất
- D. Cả A, B, C

Câu 6: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực hiện ... rộng rãi với đông đảo quần chúng nhân dân.

- A. Dân chủ
- B. Chuyên chính
- C. Thống trị D.
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 7: Đặc trưng chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất...

- A. Giai cấp nông dân
- B. Giai cấp công nhân
- C. Tầng lớp trí thức
- D. Tầng lớp doanh nhân

Câu 8: Đặc trưng chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có tính...

- A. Nhân dân rộng rãi
- B. Dân tộc sâu sắc
- C. Cả A, B đều đúng
- D. Cả A, B đều sai

Câu 9. Điền từ vào chỗ trống (...) trong câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “ Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có (...) làm tròn bốn phận công dân” .

- a. Khả năng.
- b. Nghĩa vụ.
- c. Quyết tâm.
- d. Nguyên vọng.

Câu 10. Sự khác biệt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa so với các nền dân chủ trước là gì?

- a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính giai cấp.
- b. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không mang tính lịch sử.
- c. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ thuần túy.
- d. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động.